

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2024 /SYT-TCCB

Bắc Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2018

V/v xin ý kiến bản dự thảo đề án  
đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế  
chuyên khoa giai đoạn 2019-2025

Kính gửi:

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tỉnh ủy Bắc Giang và UBND tỉnh Bắc Giang giao cho Sở Y tế xây dựng đề án Đề án Đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế chuyên khoa giai đoạn 2019 -2025;

Để đề án được hoàn thiện hơn và có khả năng thực thi, Sở Y tế xin ý kiến đóng góp của quý Sở bằng văn bản và gửi về Phòng TCCB Sở Y tế Bắc Giang trước ngày 6/11/2018. (Có bản dự thảo đề án gửi kèm).

Rất mong nhận được sự góp ý của các Sở để đề án được hoàn thiện./. *J*

**Nơi nhận:**

- Lưu: TCCB, VT.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Quang Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

---

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN**

**ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y  
TẾ CHUYÊN KHOA GIAI ĐOẠN 2019 - 2025**

*Bắc Giang, tháng 10 năm 2018*

## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
	<b>Phần mở đầu</b> <b>SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN</b>	4
I	SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
II	CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
	<b>Phần thứ nhất</b> <b>THỰC TRẠNG CÁC NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC</b>	5
I	THỰC TRẠNG VỀ NHÂN LỰC VÀ HỆ THỐNG Y TẾ	5
1	Thực trạng các cơ sở hệ điều trị công lập	5
2	Thực trạng hệ dự phòng và chuyên ngành khác	6
3	Thực trạng y tế xã, phường; thị trấn	6
II	THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO	6
1	Quá trình triển khai, thực hiện	7
2	Kết quả thực hiện đào tạo chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức ngành y tế	7
III	THỰC TRẠNG VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN THEO PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT TẠI CÁC BỆNH VIỆN	8
IV	THỰC TRẠNG VỀ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO	9
V	THỰC TRẠNG VỀ TRANG THIẾT BỊ VÀ HƯỚNG ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ CỦA CÁC BỆNH VIỆN	10
VI	ĐÁNH GIÁ CHUNG	10
1	Những ưu điểm, thuận lợi	10
2	Những khó khăn, hạn chế	10

	<b>Phần thứ hai</b> <b>MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN</b>	11
<b>I</b>	<b>MỤC TIÊU</b>	11
1	Mục tiêu chung	11
2	Mục tiêu cụ thể	11
<b>II</b>	<b>ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG</b>	12
<b>III</b>	<b>GIẢI PHÁP THỰC HIỆN</b>	12
1	Chính sách thu hút cán bộ có chất lượng cao:	12
2	Phát triển kỹ thuật mới chuyên sâu:	12
3	Tiếp tục đào tạo chuyên tiếp Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020:	13
4	Giải pháp chính sách hỗ trợ đào tạo:	13
<b>IV</b>	<b>KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN</b>	14
1	Kinh phí đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa sâu:	14
2	Kinh phí thu hút nguồn bác sỹ chất lượng cao:	14
<b>V</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>	14

**Phần mở đầu**  
**SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Nghị quyết 46 -NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị " Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" đã khẳng định " Nghề Y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt". Thực hiện Nghị quyết số 31/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh và Quyết định số 05-QĐ/UBND của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009-2015 và sau này là Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020. Ngành y tế đã phối hợp với các trường Đại học Y, Dược, các bệnh viện trung ương đào tạo nhiều kíp làm chuyên môn, nhiều bác sỹ được đào tạo các kỹ thuật mới cho các bệnh viện tỉnh và bệnh viện huyện góp phần phát triển các kỹ thuật mới, kỹ thuật vượt tuyến làm cơ sở thành lập mới các khoa lâm sàng và nâng hạng các bệnh viện trong thời gian qua.

Tuy nhiên, so với nhu cầu và đòi hỏi của xã hội công tác đào tạo trong thời gian vừa qua còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ vì nhiều khoa lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh viện còn thiếu các bác sỹ giỏi, bác sỹ chuyên khoa. Việc đào tạo theo hướng chuyên khoa ở các bệnh viện còn nhiều hạn chế nên các kỹ thuật mới theo hướng chuyên sâu chưa được phát triển và mở rộng, hầu hết các bệnh viện chưa thành lập đủ các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tương xứng với hạng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế. Đặc biệt là thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đòi hỏi phải phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chính vì vậy việc xây dựng Đề án: "**Đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế chuyên khoa giai đoạn 2019 -2025**" là rất cần thiết.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Viên chức;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.
- Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

- Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12/2/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang;

**Phần thứ nhất**  
**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO,**  
**THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC, PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT MỚI CÁC CƠ SỞ**  
**Y TẾ CÔNG LẬP**

**I. THỰC TRẠNG VỀ CHUYÊN KHOA CÁC CƠ SỞ Y TẾ**

Hiện tại hệ thống tổ chức mạng lưới ngành y tế tỉnh Bắc Giang có: Sở Y tế; 02 Chi cục và 32 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (*Trong đó: 09 Bệnh viện tuyến tỉnh; 08 Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện; 02 đơn vị thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, chuyên ngành, đào tạo tuyến tỉnh và 10 đơn vị y tế dự phòng tuyến huyện, TP*). Toàn tỉnh có 230 Trạm y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc Trung tâm y tế tuyến huyện, TP; Tổng số cán bộ, công chức, viên chức y tế tuyến tỉnh, huyện, xã trong biên chế tính đến 30/6/2018 có là 5.414; (*trong đó: 1.421 Bác sỹ; 410 Dược sỹ; 1456 điều dưỡng và 917 y sỹ; 283 kỹ thuật viên; 294 hộ sinh; còn lại là cán bộ, viên chức có trình độ khác*).

**1. Thực trạng các chuyên khoa các bệnh viện công lập:**

**1.1. Thực trạng các bệnh viện tuyến tỉnh**

Toàn tỉnh có 09 bệnh viện tuyến tỉnh, trong đó có 02 bệnh viện đa khoa và 07 bệnh viện chuyên khoa. Theo phân hạng bệnh viện, tổng số khoa, phòng theo quy định là 255; số khoa hiện có là 120; số phòng hiện có là 47; số khoa còn thiếu 75; số phòng còn thiếu là 13. Số chuyên khoa mới cần phát triển để thành lập của các bệnh viện tuyến tỉnh là 75 chuyên khoa.

Số bác sỹ của các bệnh viện tuyến tỉnh được đào tạo định hướng chuyên khoa là 394/568 chiếm tỷ lệ 69,3%. Số bác sỹ chuyên khoa sâu chủ yếu tập trung ở Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (trừ Bệnh viện đa khoa Khu vực Lục Ngạn xếp vào bệnh viện tuyến tỉnh nhưng chưa thành lập được các chuyên khoa sâu); Trong 568 bác sỹ tuyến tỉnh; các bác sỹ chuyên khoa sâu như Ngoại chấn thương, Ngoại thần kinh; Ngoại tiêu hóa; Ngoại tiết niệu; Nội tim mạch; Nội tiêu hóa; Nội thần kinh cơ, xương, khớp; Nội hô hấp..; Bác sỹ chuyên ngành sản, nhi chủ yếu tập trung ở Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản – Nhi. Tỷ lệ bác sỹ theo chuyên khoa sâu chiếm tỷ lệ 9% trong tổng số bác sỹ; có những chuyên ngành như Lão học chiếm 1,2%,

tuy nhiên với tỷ lệ bác sỹ sau đại học chiếm 48,4% trong tổng số bác sỹ là một điều kiện rất thuận lợi để đào tạo chuyển triển các kỹ thuật chuyên khoa sâu.

### *1.2. Các bệnh viện tuyến huyện:*

Toàn tỉnh hiện có 08 bệnh viện tuyến huyện. bệnh viện ĐKKV Lục Ngạn là bệnh viện khu vực, Theo phân hạng bệnh viện, tổng số khoa, phòng theo quy định là 280; số khoa hiện có là 102; số phòng hiện có là 39; số khoa còn thiếu 127; số phòng còn thiếu là 12. Như vậy số chuyên khoa mới cần phát triển để thành lập của các bệnh viện tuyến huyện là 127 chuyên khoa. Trong khi bác sỹ của các bệnh viện tuyến huyện chỉ được phân theo các hệ Ngoại - Sản; hệ Nội – Nhi, các bác sỹ của bệnh viện tuyến huyện chưa được đào tạo và thực hiện được những kỹ thuật chuyên khoa đây là một khó khăn đối với các bệnh viện tuyến huyện khi triển khai các kỹ thuật chuyên khoa sâu.

Tổng số chuyên khoa mới cần phát triển để phục vụ nhu cầu người bệnh của cả bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện tuyến huyện là 202 chuyên khoa.

### *2. Thực trạng các chuyên khoa hệ dự phòng và các chuyên khoa khác:*

Hiện nay, tuyến tỉnh bao gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm nghiệm; Trường trung cấp y tế.

Tổng số viên chức khối dự phòng và chuyên ngành khác tuyến tỉnh là 285, trong đó bác sỹ 90 chiếm tỷ lệ 31,5% chủ yếu làm công tác dự phòng và giáo viên trường trung cấp y tế; dược 41 chiếm tỷ lệ 14,3%; kỹ thuật viên 16 chiếm tỷ lệ 5,6%; viên chức trình độ dược, kỹ thuật viên chủ yếu làm công tác kiểm nghiệm, xét nghiệm. Cơ bản các viên chức của các đơn vị dự phòng tuyến tỉnh đã được đào tạo và phân làm theo các chuyên khoa sâu.

Tuyến huyện, thành phố có 10 Trung tâm y tế huyện, thành phố. Trung tâm y tế huyện, thành phố quản lý các trạm y tế trên địa bàn.

Theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổng số khoa, phòng của các trung tâm tuyến tỉnh là 24; số khoa hiện có là 16; số phòng hiện có là 6; số khoa còn thiếu 01; số phòng còn thiếu là 01. Số chuyên khoa mới cần phát triển để thành lập của các trung tâm tuyến tỉnh là 01 chuyên khoa.

Tổng số khoa, phòng của các trung tâm tuyến huyện là 70; số khoa hiện có là 41; số phòng hiện có là 12; số khoa còn thiếu 10; số phòng còn thiếu là 07. Số chuyên khoa mới cần phát triển để thành lập của các trung tâm tuyến huyện là 10 chuyên khoa. Như vậy số chuyên khoa mới cần phát triển để thành lập của khối dự phòng trong cả tỉnh là 11 chuyên khoa.

Toàn bộ lao động của các trung tâm y tế huyện, thành phố là 338 viên chức , trong đó số bác sỹ là 105, (đạt tỷ lệ là 31%), các bác sỹ của trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố cơ bản được đào tạo theo chuyên khoa về dự phòng và được cấp chứng chỉ hành nghề về y tế dự phòng, nên thuận lợi cho việc chỉ đạo về chuyên môn thuộc lĩnh vực này.

## **II. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT MỚI**

### **1. Quá trình triển khai, thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 05-QĐ/UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực Y tế giai đoạn 2009 - 2015 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 -2020; Hàng năm, Sở Y tế có công văn hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị xây dựng xây dựng kế hoạch đào tạo của từng đơn vị, đồng thời Sở Y tế cũng xây dựng kế hoạch đào tạo ngành Y tế theo từng năm. Lãnh đạo Sở Y tế đã cùng Lãnh đạo bệnh viện trong tỉnh làm việc trực tiếp với lãnh đạo Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức để gửi cán bộ đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới. Sở Y tế có công văn chỉ đạo các bệnh viện có học viên đi học tại các Bệnh viện, viện trung ương như: Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi, Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Răng Hàm Mặt, Viện Tai Mũi Họng... phải cử lãnh đạo bệnh viện xuống làm việc trực tiếp để gửi cán bộ xuống học.

### **2. Kết quả thực hiện đào tạo phát triển chuyên môn**

Tổng số cán bộ, viên chức được đào tạo kỹ thuật mới trong 05 năm trở lại đây là 298 viên chức, trong đó đào tạo, chuyển giao theo Đề án của tỉnh: 137 viên chức; đào tạo, chuyển giao theo Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng (Norred) là 161 viên chức. Về cơ bản các viên chức sau khi được đào tạo về đơn vị đã triển khai được các kỹ thuật tại đơn vị.

- Số viên chức được đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới từ năm 2013-2017 theo Đề án của tỉnh là 137, trong đó: Đào tạo chuyển giao tại tuyến Trung ương: 94; đào tạo chuyển giao tại tỉnh: 43.

- Tổng số kỹ thuật mới được đào tạo giai đoạn 2008-2017 là 817 kỹ thuật; trong đó tuyến tỉnh là 415; tuyến huyện là 402. Từ năm 2008 đến nay đã thành lập được 106 chuyên khoa mới, trong đó tuyến tỉnh 45 chuyên khoa; tuyến huyện là 61 chuyên khoa.

- Từ năm 2014, Dự án Norred cũng hỗ trợ đối với các viên chức đi đào tạo chuyển giao kỹ thuật là 161 viên chức, trong đó: Đào tạo chuyển giao tại tuyến Trung ương: 86; đào tạo chuyển giao tại tỉnh: 75.

Sau khi triển khai thực hiện Đề án việc đào tạo chuyển giao kỹ thuật nhiều kỹ thuật mới đã được triển khai tại đơn vị như:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Trong 5 năm gần đây Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang phát triển khoảng 200 danh mục kỹ thuật mới (trong đó: 35 % là kỹ thuật lâm sàng; 65 % là kỹ thuật cận lâm sàng). Việc đào tạo kỹ thuật mới đã làm tiền đề để bệnh viện tách, thành lập một số khoa chuyên sâu: Khoa nội thần kinh- cơ, xương, khớp; Hô hấp; Ngoại Thần kinh, Lão học, Thận tiết niệu, Cấp cứu, đơn vị can thiệp mạch để tiến tới thành lập trung tâm can thiệp tim mạch...



+ Bệnh viện Sản-Nhi: Đã thực hiện được một số kỹ thuật chuyên sâu về Sản khoa; Nhi khoa như Phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn trong bao cân; Cắt tử cung hoàn toàn đường âm đạo; Nút mạch trong điều trị U xơ tử cung; Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng (800gram); Gây tê tùy sống phối hợp Marcain và Morphin trong mổ lấy thai Crossen; Phẫu thuật Ngoại nhi, phối hợp với Bệnh viện Nhi TW tiến hành phẫu thuật Tim hở; Điều trị dự phòng hội chứng màng trong ở trẻ đẻ non... từ năm 2013 đến nay đã phát triển thêm được 50 kỹ thuật mới. Bệnh viện cũng đã thành lập thêm một số khoa mới như Hồi sức cấp cứu, chống độc Nhi & sơ sinh; Khoa Ngoại Nhi; Khoa Đẻ II trên cơ sở Khoa Hỗ trợ sinh sản...

+ Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh: Đã triển khai tốt các kỹ thuật về chuyên khoa Da liễu điều trị các bệnh như Hạt cơm phẳng, U tuyến mồ hôi, U nhú, Móng quặp, sùi mào gà...các xét nghiệm: Soi tươi tìm nấm, Giang mai, HIV, kỹ thuật xét nghiệm tế bào Tzanck, các xét nghiệm về Vệ sinh An toàn thực phẩm: Kỹ thuật sắc ký lỏng cao áp, xác định hàm lượng chất phụ gia, hàm lượng chất bảo quản, hàm lượng kháng sinh. Kỹ thuật quang phổ hấp thụ nguyên tử, xác định hàm lượng kim loại nặng: Pb, Cd, Asen, Hg, Zn. Kỹ thuật chuẩn bị mẫu (phá mẫu)...

+ Các bệnh viện tuyến tỉnh đã thực hiện 696 kỹ thuật vượt tuyến.

+ Các đơn vị tuyến huyện đã thực hiện 6.375 kỹ thuật vượt tuyến.

- Nhờ vậy Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản- Nhi, Trung tâm y tế dự phòng tỉnh được nâng hạng lên hạng I, 100% bệnh viện tuyến huyện được nâng hạng lên hạng II.

Công tác phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được các bệnh viện quan tâm, nhiều kỹ thuật mới được triển khai và áp dụng, trong 6 tháng đầu năm 2018, Sở Y tế đã phê duyệt bổ sung 252 danh mục kỹ thuật cho các đơn vị; cho phép áp dụng thí điểm 70 kỹ thuật mới theo Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế tại 04 bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Lạng Giang, Lục Ngạn, Hiệp Hòa, Việt Yên; cho phép áp dụng chính thức 06 kỹ thuật mới (tại Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên, Hiệp Hòa) về Phẫu thuật Nội soi, phẫu thuật Phaco.

Tuy nhiên số danh mục kỹ thuật các bệnh viện thực hiện được theo phân tuyến vẫn còn thấp so với quy định, cụ thể:

STT	Tên ĐV	TS theo 43		BV Thực hiện được		Tỷ lệ %	
		ĐT	VT	ĐT	VT	ĐT	VT
<b>TUYẾN TỈNH</b>							
1	BVĐK tỉnh Bắc Giang	15,137	2,079	11,106	309	73.4%	14.9%
2	Bệnh viện Sản Nhi	10,421	1,385	3,873	58	37.2%	4.2%
3	Bệnh viện YHCT	14,270	1,786	2,008	174	14.1%	9.7%
4	Bệnh viện Phổi	2,533	430	940	17	37.1%	4.0%
5	Bệnh viện Tâm Thần	1,120	1,925	172	29	15.4%	1.5%

6	Bệnh viện PHCN	14,123	1,775	3,445	109	24.4%	6.1%
<b>Trung bình tuyến tỉnh</b>		<b>9600</b>	<b>1563</b>	<b>3590</b>	<b>116</b>	<b>33.6%</b>	<b>6.73%</b>
1	BV ĐKKV Lục Ngạn	4.303	12.913	4,303	3.055	100.0%	23.7%
2	BVĐK huyện Sơn Động	4,303	12,913	4,013	400	93.3%	3.1%
3	BVĐK huyện Lạng Giang	4,303	12,913	4,303	414	100.0%	3.2%
4	BVĐK huyện Lục Nam	4,303	12,913	4,303	625	100.0%	4.8%
5	BVĐK huyện Yên Dũng	4,303	12,913	4,088	234	95.0%	1.8%
6	BVĐK huyện Tân Yên	4,303	12,913	4,303	336	100.0%	2.6%
7	BVĐK huyện Việt Yên	4,303	12,913	3,939	505	91.5%	3.9%
8	BVĐK huyện Yên Thế	4,303	12,913	3,686	275	85.7%	2.1%
9	BVĐK huyện Hiệp Hòa	4,303	12,913	3,453	531	80.2%	4.1%
<b>Trung bình Tuyến huyện</b>		<b>4,303</b>	<b>12,913</b>	<b>4043</b>	<b>708</b>	<b>84.6%</b>	<b>4.9%</b>
<b>Tổng cộng trung bình toàn ngành</b>		<b>6951</b>	<b>7238</b>	<b>3816</b>	<b>412</b>	<b>59.1</b>	<b>5.8</b>

*Bảng kết quả danh mục kỹ thuật thực hiện theo phân tuyến của Thông tư số 43 đã được Sở Y tế phê duyệt (Nguồn Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế).*

### **III. THỰC TRẠNG VỀ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 -2020; Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu với Hội đồng Tuyển dụng viên chức y tế tỉnh Bắc Giang, tuyển dụng được 09 bác sỹ đa khoa đỗ bác sỹ nội trú về tỉnh công tác, đồng thời chỉ đạo các bệnh viện có bác sỹ đỗ bác sỹ nội trú về công tác tạo điều kiện thuận lợi cho các bác sỹ này tiếp tục được theo học tại Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.

Bên cạnh đó đối tượng thu hút đối với bác sỹ làm công tác chuyên môn về lâm sàng chưa được mở rộng, mới chỉ ở đối tượng bác sỹ nội trú, chưa có các đối tượng như tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II,...

### **IV. THỰC TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ CŨNG NHU ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Về cơ sở hạ tầng**

Trong thời gian qua, nhờ tranh thủ đầu tư từ nhiều nguồn vốn: Ngân sách địa phương, trái phiếu Chính phủ, các Chương trình mục tiêu quốc gia... cơ sở hạ tầng của nhiều đơn vị trong ngành được xây mới, cải tạo, nâng cấp đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã, đang được mở rộng, xây mới quy mô 1000 giường

bệnh, đã xây mới Bệnh viện Nội tiết quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện Ung Bướu quy mô 150 giường bệnh, nâng cấp bệnh viện Y học Cổ truyền vị trí mới

UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 giao cho Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành liên quan: Xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế giai đoạn 2019 - 2025, trong đó tập trung thực hiện một số dự án sau: Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn Bệnh viện hạng I với quy mô 1.000 giường bệnh. Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh quy mô 200 giường bệnh. Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh. Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Lão khoa. Thực hiện giai đoạn 2020 - 2025.

Đây là những điều kiện thuận lợi để cho các đơn vị thành lập và phát triển các chuyên khoa mới trong thời gian tới.

## **2. Về trang thiết bị**

Trong thời gian qua, Ngành Y tế tỉnh đã được tiếp nhận nhiều chủng loại trang thiết bị y tế từ các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là từ vốn Trái phiếu Chính phủ và các dự án viện trợ hợp tác quốc tế cho các bệnh viện, các trung tâm y tế tuyến tỉnh, huyện và các trạm y tế xã từ các dự án như: Dự án bệnh viện vệ tinh; dự án do Tổ chức JICA (Nhật Bản), Dự án Norred, Dự án do Quỹ Toàn cầu tài trợ, Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ và ngân sách của tỉnh cho các cơ sở y tế từ tỉnh đến xã.

Hiện nay danh mục trang thiết bị hiện có tại các bệnh viện mới đạt khoảng 65-70% theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Các đơn vị đã có trang thiết bị y tế cơ bản cho hoạt động khám chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật. Một số bệnh viện đã được trang bị thiết bị hiện đại như: Máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp CTscanner 64 dãy 128 lát cắt, hệ thống chụp mạch số hóa nền 1 bình diện, hệ thống chụp XQ tổng hợp số hóa DR, máy cắt đốt cao tần, máy gây mê kèm thở, hệ thống phẫu thuật Phaco, hệ thống Labo xét nghiệm hiện đại, máy chụp cắt lớp vi tính, siêu âm màu, máy thận nhân tạo, máy nội soi tiêu hóa, hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, hệ thống phẫu thuật nội soi sản khoa, máy xét nghiệm huyết học tự động, máy sinh hóa tự động... Đặc biệt trong thời gian tới Dự án Norred sẽ trang bị cho Bệnh viện Ung Bướu hệ thống xạ trị.

Các trung tâm y tế huyện đã được trang bị một số thiết bị cơ bản để thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn, hầu hết trung tâm y tế đã có máy siêu âm đen trắng, máy xét nghiệm huyết học tự động, máy sinh hóa tự động, máy sinh hóa nước tiểu.

\* Từ năm 2019-2025, trên cơ sở những trang thiết bị hiện có, các đơn vị đã xây dựng Đề án phát triển bệnh viện giai đoạn 2019-2025, sẽ đầu tư nhiều trang thiết bị quan trọng để phục vụ cho việc phát triển kỹ thuật mới, chuyên sâu từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ trung ương, các tổ chức quốc tế và nguồn phát triển sự nghiệp các đơn vị...

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm, thuận lợi**

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực của ngành y tế luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, các Sở, ban ngành trong tỉnh.

- Đã tranh thủ sự hỗ trợ đào tạo chuyên môn các bệnh viện Trung ương qua 5 chuyên ngành bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 của Bộ Y tế và các bệnh viện chuyên khoa TW, các trường đại học y dược vafcacs dự án Norred, JICA..

- Những kinh nghiệm trong quá trình triển khai đề án đào tạo kỹ thuật mới các bệnh viện trong thời gian qua.

- Các đồng chí lãnh đạo các đơn vị thường xuyên quan tâm tới công tác đào tạo phát triển đội ngũ của đơn vị. Các viên chức ngành y tế có trình độ chuyên môn, luôn nắm vững được chuyên môn và triển khai tốt các kỹ thuật đã được sau khi học xong về đơn vị công tác.

### **2. Những khó khăn, hạn chế**

- Việc thành lập các chuyên khoa của các bệnh viện theo quy định còn hạn chế, tuyển tỉnh còn thiếu 75 chuyên khoa, tuyển huyện 127 chuyên khoa, tổng số khối bệnh viện còn thiếu 202 chuyên khoa..

- Trong một bệnh viện việc phát triển chuyên môn chưa đồng đều, chưa đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị giữa các chuyên khoa, để hỗ trợ cho hoạt động chuyên môn và phát triển kỹ thuật cũng như thành lập các chuyên khoa mới.

- Việc thu hút cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao đã được quan tâm, tuy nhiên đối tượng thu hút mới chỉ dừng lại ở bác sỹ đồ bác sỹ nội trú, chưa mở rộng đối tượng bác sỹ tốt nghiệp loại giỏi ở các trường y có danh tiếng, bác sỹ tốt nghiệp chuyên khoa sau đại học...

- Biên chế được giao cho các bệnh viện thấp so với qui định nên không tuyển được bác sỹ nhất là các bệnh viện huyện, hiện tượng bác sỹ được đào tạo làm chuyên môn tốt bỏ việc BV công lập để làm cơ sở y tế tư nhân.

## **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu để thành lập các chuyên khoa, chuyên ngành mới về lâm sàng, cận lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đưa các dịch vụ có chất lượng về gần với người dân, giảm tỷ lệ chuyển tuyến trên, đáp ứng tốt nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trong tình hình mới.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hàng năm mỗi bệnh viện phát triển từ 01-02 kỹ thuật mới hoặc gói kỹ thuật chuyên khoa mới, chuyên ngành mới để thành lập các chuyên khoa mới.

- Mỗi lĩnh vực chuyên sâu mới đào tạo không quá 03 bác sỹ và không quá 02 ê kíp thực hiện chuyên khoa sâu.

## **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

Các bác sỹ, kỹ sư, cử nhân, điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật viên hiện đang trong biên chế của bệnh viện có ký cam kết sau đào tạo phục vụ cho bệnh viện với thời gian tối thiểu là 05 năm.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về chính sách thu hút cán bộ có chất lượng cao:**

- Tuyển đặc cách các bác sỹ, cử nhân, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên vào biên chế các bệnh viện, hỗ trợ học phí, kinh phí đào tạo và phụ phí hàng tháng theo qui định của tỉnh và được hưởng các chế độ viên chức bệnh viện

- Tuyển đặc cách đối với các bác sỹ chuyên môn lâm sàng, cận lâm sàng có trình độ Tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II, bác sỹ chuyên khoa cấp I, bác sỹ tốt nghiệp nội trú, sau khi có nhận xét, đánh giá về năng lực thực hành của Hội đồng Khoa học Kỹ thuật bệnh viện và có văn bản đề nghị của Giám đốc Bệnh viện.

- UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Y tế và Sở Nội vụ rà soát biên chế các đơn vị y tế theo thông tư 08/2007/TTLB-BYT-BNV ngày 05/6/2007 qui định biên chế các đơn vị y tế để vụ tham mưu cho UBND Tỉnh đề nghị HĐND tăng biên chế phù hợp hạng chuyên môn và giường kế hoạch của các bệnh viện.

### **2. Giải pháp về đào tạo và phát triển chuyên khoa mới:**

- Mỗi năm trung bình cử 15 kíp tương đương từ 25-30 cán bộ, viên chức thuộc các đối tượng thành lập chuyên khoa, chuyên ngành mới, tới các bệnh viện được Bộ Y tế cho phép đào tạo chuyển giao kỹ thuật để đào tạo chuyên gia kỹ thuật. Kết hợp với sự hỗ trợ của các dự án như bệnh viện vệ tinh, JICA,... cử cán bộ viên chức đi đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên mới.

- Ký hợp đồng với các chuyên gia hoặc kíp chuyên gia về đào tạo cầm tay chỉ việc về các chuyên khoa, chuyên ngành mới, các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao cho các bệnh viện.

- Khuyến khích cử cán bộ có trình độ, năng lực và khả năng đi đào tạo các chuyên khoa mới, chuyên khoa sâu tại nước ngoài.

- Giám đốc các bệnh viện tranh thủ sự giúp đỡ của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh xây dựng, hình thành các chuyên khoa, chuyên ngành mới của bệnh viện và giao nhiệm vụ đào tạo các bác sỹ, y tá trong phân khoa thành các bác sỹ chuyên khoa, cũng như đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa cho tuyến dưới; đồng thời theo khả năng đơn vị hỗ trợ các cán bộ y tế học chuyên khoa mới.

- Các bệnh viện rà soát bổ sung quy hoạch phát triển bệnh viện giai đoạn 2019-2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó bổ sung quy hoạch phát triển các chuyên

khoa; đồng thời đầu tư cơ sở vật chất; trang thiết bị tương xứng để phát triển các chuyên khoa mới một cách đồng bộ.

- Trên cơ sở Đề án phát triển bệnh viện giai đoạn 2019-2025, các bệnh viện rà soát, đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là nhu cầu đào tạo các kỹ thuật chuyên khoa mới để góp phần từng bước thành lập các chuyên khoa, chuyên ngành mới của các đơn vị trong ngành từ năm 2019 đến năm 2025. Các đơn vị điều trị tuyến tỉnh, tuyến huyện liên kết với các bệnh viện trung ương để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nâng định hướng chuyên khoa của đơn vị.

\* Căn cứ quy hoạch, hàng năm các bệnh viện đề xuất với Sở Y tế đào tạo bác sỹ chuyên khoa mới (hoàn thành vào tháng 9 năm trước).

- Trên cơ sở quy hoạch các bệnh viện đề xuất số lượng bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh cần đào tạo giai đoạn 2019-2025 để Sở Y tế tổng hợp, ký hợp đồng nguyên tắc với các bệnh viện đầu ngành. Riêng các bệnh viện tuyến tỉnh có nhu cầu học các kỹ thuật mới chuyên khoa sâu ở nước ngoài, xây dựng kế hoạch, báo cáo Sở Y tế, để Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

### **3. Tiếp tục đào tạo và thực hiện chính sách chuyển tiếp Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang**

Tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 (theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang) kéo dài các nội dung của Đề án này đến năm 2030.

#### **4. Giải pháp chính sách hỗ trợ đào tạo:**

##### **4.1. Đối với đào tạo chuyên khoa mới**

- Đối với những trường hợp được cử đi học các kỹ thuật chuyên khoa mới, đào tạo theo kíp làm việc theo chuyên khoa, chuyên ngành:

+ Hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đào tạo theo hợp đồng đào tạo giữa Sở Y tế/đơn vị với các cơ sở đào tạo ở trung ương và ở các tỉnh khác.

+ Hỗ trợ thêm cho những người được cử đi đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa: tiền ăn, ở, tiền tài liệu, với mức 3,5 triệu đồng/người/tháng trong thời gian học ở các bệnh viện, viện Trung ương.

- Đối với các chuyên gia về thực hiện đào tạo cầm tay chỉ việc tại chỗ chi trả theo hợp đồng thỏa thuận giữa Sở Y tế và chuyên gia.

- Đối với các bác sỹ, kíp đào tạo chuyên khoa mới ở nước ngoài bệnh viện báo cáo Sở y tế, Sở tài chính thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ gồm tiền học phí, tiền ở, tiền ăn, tài liệu.

##### **4.2. Đối với thu hút cán bộ, viên chức trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh:**

Mức thu hút đối với các cán bộ có trình độ chuyên môn cao (Tiến sỹ, Bác sỹ CKII, bác sỹ nội trú) về công tác tại tỉnh Bắc Giang và cam kết phục vụ lâu dài tại tỉnh

là: Tiến sỹ: 100.000.000đ/người; bác sỹ chuyên khoa cấp II: 80.000.000đ/người; các đối tượng còn lại: 60.000.000đ/người.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kinh phí đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa mới:** Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa mới 30 người/năm: **2.010.000.000 đồng/01 năm.**

**2. Kinh phí thu hút nguồn bác sỹ chất lượng cao: 570 triệu đồng/01 năm.**

- Đối với bác sỹ có trình độ tiến sỹ, bác sỹ CKII; bác sỹ nội trú về tỉnh công tác mỗi năm: 480.000.000 đồng

- Đối với bác sỹ đỗ bác sỹ nội trú thu hút về tỉnh công tác mỗi năm: 90.000.000 đồng.

**\* Tổng kinh phí trung bình để đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu; thu hút bác sỹ chất lượng cao là: 2.580.000.000 đồng/năm.**

**\* Nguồn kinh phí:** Hàng năm UBND tỉnh cấp bổ sung vào ngân sách chi thường xuyên của Sở Y tế. Riêng chính sách thu hút đối với nguồn bác sỹ chất lượng cao và thù lao chuyên gia giao cho các đơn vị chủ động từ nguồn thu của đơn vị, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (*Có phụ lục 3 chi tiết kèm theo*).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện, phối hợp với các Ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, kinh phí đào tạo hàng năm trình UBND tỉnh; liên hệ chặt chẽ các bệnh viện trung ương, các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh, các trường đại học Y, các viện trung ương để liên kết đào tạo và chuyển giao kỹ thuật mới, chuyên sâu. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện tốt Đề án.

2. Sở Kế hoạch - Đầu tư: Chịu trách nhiệm tổng hợp chi tiêu đào tạo theo kế hoạch hàng năm của Đề án để đưa vào kế hoạch đào tạo nhân lực hàng năm của ngành y tế.

3. Sở Tài Chính: Tham mưu đề xuất với UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện Đề án và hướng dẫn, sử dụng kinh phí.

4. Sở Nội Vụ: Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo; tuyển đặc cách đối với nguồn nhân lực chất lượng cao; sắp xếp, phân công công việc đối với đối với các bác sỹ có trình độ tiến sỹ, BSCKII, bác sỹ nội trú, về công tác tại tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế trong việc đào tạo cán bộ chuyên môn về y tế.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**

**Kết quả đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới và hỗ trợ kinh phí đối với viên chức ngành y tế  
giai đoạn 2013-2017 từ nguồn ngân sách của tỉnh**

Nội dung \ Năm	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng
<b>1. Loại hình đào tạo</b>	<b>14</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>38</b>	<b>57</b>	<b>137</b>
Đào tạo chuyển giao tại Trung ương	14	18	20	20	32	94
Đào tạo chuyển giao tại tỉnh	0	0	0	18	25	43
<b>2. Kinh phí hỗ trợ</b>	<b>146.700.000đ</b>	<b>190.000.500đ</b>	<b>150.000.000đ</b>	<b>617.496.000đ</b>	<b>1.165.800.000đ</b>	<b>2.269.996.500đ</b>
Hỗ trợ đào tạo KTM ở Trung ương	146.700.000	190.000.500	150.000.000	356.096.000	761.573.000	1.604.369.500
Hỗ trợ đào tạo KTM ở tại tỉnh	0	0	0	261.400.000	404.227.000	665.627.000



**Kết quả đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới và hỗ trợ kinh phí đối với viên chức ngành y tế  
giai đoạn 2014-2017 từ nguồn Dự án Norred**

<b>Nội dung \ Năm</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>Tổng</b>
<b>1. Loại hình đào tạo</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>45</b>	<b>76</b>	<b>161</b>
Đào tạo chuyên giao tại Trung ương	0	20	20	16	30	86
Đào tạo chuyên giao tại tỉnh	0	0	0	29	46	75
<b>2. Kinh phí hỗ trợ</b>	<b>0</b>	<b>305.600.000 đ</b>	<b>837.175.000đ</b>	<b>1.293.254.000đ</b>	<b>1.297.633.200đ</b>	<b>3.733.662.200đ</b>
Hỗ trợ đào tạo KTM ở Trung ương	0	305.600.000	837.175.000	245.000.000	618.825.000	2.006.600.000
Hỗ trợ đào tạo KTM ở tại tỉnh	0	0	0	1.048.254.000	678.808.200	1.727.062.200

**KINH PHÍ HỖ TRỢ  
ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC Y TẾ CHẤT LƯỢNG CAO  
TỪ NĂM 2019 ĐẾN NĂM 2025**

**1. Kinh phí đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu, theo kíp: 2.010.000.000 đồng/01 năm.**

- Hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu: 3,5 triệu/người/tháng x 30 người x 6 tháng = 630.000.000 đồng.
- Hỗ trợ ăn, ở, tiền tài liệu: 3,5 triệu/người/tháng x 30 người x 6 tháng = 630.000.000 đồng.
- Hỗ trợ các chuyên gia về chuyển giao tại các bệnh viện: 5 triệu/ngày x 10 ngày x 15 kíp chuyên gia = 750.000.000đ

**2. Kinh phí thu hút nguồn bác sỹ chất lượng cao: 570 triệu đồng/01 năm.**

*\* Thu hút Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, bác sỹ nội trú chuyên ngành lâm sàng về công tác tại tỉnh: 480.000.000đ*

- Tiến sỹ: 02 người/năm x 100.000.000đ = 200.000.000 đ.
- Bác sỹ CKII: 02 người/năm x 80.000.000đ = 160.000.000 đ.
- Bác sỹ nội trú: 02 người/năm x 60.000.000đ = 120.000.000 đ.

*\* Bác sỹ đỗ bác sỹ nội trú đi học cam kết về công tác lâu dài tại tỉnh: 90.000.000đ*

- Hỗ trợ học phí, kinh phí đào tạo: 03 người/năm x 20.000.000đ = 60.000.000 đ.
- Hỗ trợ tiền tài liệu, phụ phí: 03 người x 1.000.000đ/01 tháng x 10 tháng = 30.000.000 đ.

**\* Như vậy tổng kinh phí trung bình để đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu; thu hút bác sỹ chất lượng cao là: 2.580.000.000 đồng/năm.**